

Số: 110 / QĐ-SKHĐT

Lai Châu, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách địa phương năm 2020;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (theo mẫu biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Căn cứ Quyết định này, các ông (bà): Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, trung tâm thuộc Sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Trang TT điện tử tổng hợp của Sở;
- Ban chấp hành công đoàn;
- Lưu: VT, VP.



KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Lù Văn Quân

**DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số: 110/QĐ-SKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch
1	2	3	4=5+6	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	190.000.000	190.000.000	190.000.000	
I	Số thu phí, lệ phí	190.000.000	190.000.000	190.000.000	
1	Lệ phí	30.000.000	30.000.000	30.000.000	
	Lệ phí Đăng ký doanh nghiệp	30.000.000	30.000.000	30.000.000	
2	Phí	160.000.000	160.000.000	160.000.000	
	Phí thẩm định dự án	90.000.000	90.000.000	90.000.000	
	Phí cung cấp thông tin DN	70.000.000	70.000.000	70.000.000	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	88.500.000	88.500.000	88.500.000	
1	Chi quản lý hành chính	88.500.000	88.500.000	88.500.000	
	Phí thẩm định dự án	67.500.000	67.500.000	67.500.000	
	Phí cung cấp thông tin DN	21.000.000	21.000.000	21.000.000	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	101.500.000	101.500.000	101.500.000	
1	Lệ phí	30.000.000	30.000.000	30.000.000	
	Lệ phí Đăng ký doanh nghiệp	30.000.000	30.000.000	30.000.000	
2	Phí	71.500.000	71.500.000	71.500.000	
	Phí thẩm định dự án	22.500.000	22.500.000	22.500.000	
	Phí cung cấp thông tin DN	49.000.000	49.000.000	49.000.000	
B	Dự toán chi NSNN	11.902.000.000	11.902.000.000	8.079.000.000	3.823.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.902.000.000	11.902.000.000	8.079.000.000	3.823.000.000
1	Chi quản lý hành chính	8.079.000.000	8.079.000.000	8.079.000.000	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.485.000.000	6.485.000.000	6.485.000.000	
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	114.000.000	114.000.000	114.000.000	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.594.000.000	1.594.000.000	1.594.000.000	
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	119.000.000	119.000.000	119.000.000	
2	Chi hoạt động kinh tế	3.823.000.000	3.823.000.000		3.823.000.000
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.312.000.000	1.312.000.000		1.312.000.000
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	14.000.000	14.000.000		14.000.000
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.511.000.000	2.511.000.000		2.511.000.000
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	45.000.000	45.000.000		45.000.000

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số: 110/QĐ-SKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	190.000.000
I	Số thu phí, lệ phí	190.000.000
1	Lệ phí	30.000.000
	Lệ phí Đăng ký doanh nghiệp	30.000.000
2	Phí	160.000.000
	Phí thẩm định dự án	90.000.000
	Phí cung cấp thông tin DN	70.000.000
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	88.500.000
1	Chi quản lý hành chính	88.500.000
	Phí thẩm định dự án	67.500.000
	Phí cung cấp thông tin DN	21.000.000
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	101.500.000
1	Lệ phí	30.000.000
	Lệ phí Đăng ký doanh nghiệp	30.000.000
2	Phí	71.500.000
	Phí thẩm định dự án	22.500.000
	Phí cung cấp thông tin DN	49.000.000
B	Dự toán chi NSNN	8.079.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.079.000.000
1	Chi quản lý hành chính	8.079.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.485.000.000
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	114.000.000
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.594.000.000
	Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	119.000.000